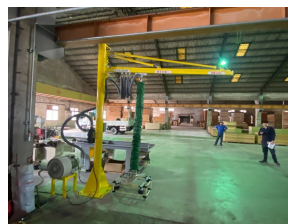
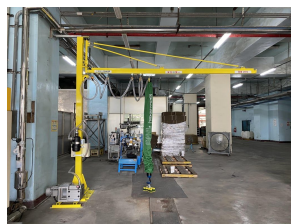
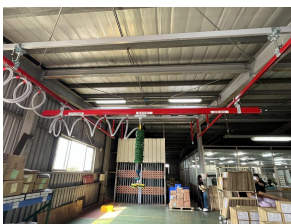


# FULLSHARP



FULLSHARP là nhà sản xuất hàng đầu tại Đài Loan về các hệ thống nâng hạ bằng ống chân không, với nhiều dòng thiết bị nâng và phụ tùng thay thế. Sản phẩm được thiết kế để sử dụng lâu dài trong sản xuất. Sản xuất tại Đài Loan! Dòng nâng chân không bán chạy #1 tại Đài Loan. Chất lượng, kỹ thuật và giá trị vượt trội.



## Chọn hệ thống phù hợp với nhu cầu của bạn:



Tay cầm đơn

### Tay cầm đơn

- Điều khiển một tay công thái học
- Dễ vận hành

- Có thể thay mặt hút nhanh
- Có thể gắn remote tắt bơm từ xa
- Ưu tiên hút thùng giấy dưới **25kg**



Tay cầm đôi

### Tay cầm đôi

- Lực hút mạnh hơn tay cầm đơn
- Có thể chỉnh chiều cao nâng
- Có thể thay mặt hút
- Có thể gắn remote tắt bơm từ xa
- Ưu tiên hút bao, vật nặng trên **25kg**

## Lựa chọn thiết bị nâng chân không phù hợp để đạt hiệu suất tối ưu

Dòng thiết bị nâng chân không FULLSHARP được thiết kế để hỗ trợ nâng hạ hiệu quả với chu kỳ hoạt động liên tục, giúp nâng nhiều lần mỗi phút.

Hệ thống nâng chân không FULLSHARP hoạt động theo nguyên lý đơn giản: một bơm chân không kết nối từ xa tạo ra lực hút trong ống nâng và tay điều khiển. Khi đầu hút và các đế hút tiếp xúc với vật cần nâng, chúng sẽ bám chặt vào bề mặt nhờ lực chân không.

FULLSHARP cung cấp nhiều kích thước và kiểu dáng hệ thống nâng phù hợp với nhu cầu khác nhau. Việc chọn đúng thiết bị sẽ giúp tăng năng suất, đảm bảo an toàn lao động và tiết kiệm chi phí.

FULLSHARP khuyến khích khách hàng gửi mẫu để kiểm tra tải, nhằm xác định đúng khả năng nâng thực tế. Đội ngũ của FULLSHARP hỗ trợ đánh giá bề mặt vật cần nâng hoặc test tại nhà máy tại Hải Phòng.

### Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nâng của hệ thống bao gồm:

- Trọng lượng và vật liệu của vật cần nâng (thoát khí, hơi thoát khí, không thoát khí)
- Diện tích bề mặt có thể hút
- Dạng vật cần nâng (rời rạc, nặng nhẹ, cổng kênh...)
- Hệ thống bơm chân không (áp suất cao/thấp)
- Mức độ chân không đạt được
- Kích thước và kiểu dáng đầu hút

- Hệ số an toàn chân không (tỷ lệ đường kính ống so với vùng hút)



Ống nâng vàng



Bơm chân không Yubang

## Thông số kỹ thuật

| Model             | Voltage (V)         | Hz | kW   | Comp. Current (A)       | Max Comp. (mbar) | Vac. Current (A)        | Max Vac. (mbar) | Air (m³/min) | dB |
|-------------------|---------------------|----|------|-------------------------|------------------|-------------------------|-----------------|--------------|----|
| <b>RB60-1-5B*</b> | 200-240/<br>345-416 | 50 | 2.2  | 10.8-10.6/<br>6.1-5.8   | +210             | 10.3-9.9/<br>6.1-5.7    | -220            | 5.3          | 77 |
| <b>RB60-1-6B*</b> | 208-275/<br>380-480 | 60 | 2.55 | 11.2-9.4/<br>6.1-5.4    | +150             | 11.1-9.2/<br>6.1-5.4    | -170            | 6.3          | 81 |
| <b>RB60-1-6B*</b> | 200-240/<br>345-416 | 50 | 3    | 12.6-10.2/<br>6.6-6.0   | +230             | 12.1-11.7/<br>6.5-6.1   | -280            | 6.3          | 81 |
| <b>RB60-1-7B*</b> | 208-275/<br>380-480 | 60 | 3.45 | 14.1-11.6/<br>6.7-6.7   | +230             | 11.8-10.4/<br>6.7       | -360            | 6.3          | 81 |
| <b>RB60-1-7B*</b> | 200-240/<br>345-416 | 50 | 4.8  | 16.7-15.8/<br>9.5-9.5   | +320             | 17.8-15.9/<br>9.3-9.6   | -380            | 5.3          | 81 |
| <b>RB60-1-8B*</b> | 208-275/<br>380-480 | 60 | 5.5  | 20.5-20.7/<br>11.9-11.7 | +500             | 17.8-15.9/<br>10.7-10.4 | -440            | 6.3          | 81 |
| <b>RB60-1-9B*</b> | 200-240/<br>345-416 | 50 | 7.5  | 25.3-27.9/<br>13.6-15.7 | +570             | 18.9-25.1/<br>10.7-14.1 | -440            | 6.3          | 81 |
| <b>RB60-1-9B*</b> | 208-275/<br>380-480 | 60 | 8.6  | 31.3-28.7/<br>16.9-16.3 | +600             | 18.9-25.1/<br>10.7-14.1 | -440            | 6.3          | 81 |
| <b>RB80-1-4B*</b> | 220-275/<br>380-480 | 60 | 8.3  | 37.2/13.1               | +290             | 37.2/13.1               | -290            | 11.3         | 81 |
| <b>RB80-1-6B*</b> | 220-275/<br>380-480 | 60 | 22   | 76/44                   | +780             | 76/44                   | -470            | 11.3         | 81 |

---

### Liên hệ tư vấn và báo giá

**Nhà máy Hải Phòng:** Nhà xưởng A1-1, KCN VSIP Hải Phòng, P. Nam Triệu, TP. Hải Phòng

**Văn phòng phía Nam:** 16 Lô 1-07, KDC Ấp 4, P. Thới Hòa, TP. Hồ Chí Minh

**Hotline:** 0817 888 198 · **Email:** sales@fullsharp.com.vn · **Website:** www.fullsharp.com.vn

Thông số có thể thay đổi theo cấu hình đặt hàng. Vui lòng liên hệ FullSharp để được tư vấn chính xác.